

Bản án số: 161/2022/HS-ST
Ngày: 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Huy Tường

2. Bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 19/4/2004; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn An Phú 3, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn P; Con bà: Hoàng Thị Tâm; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/6/2022 đến ngày 16/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Phúc M, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cảnh, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Kim T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn An Phú 3, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trình M H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cảnh, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

- Anh Đinh Quang T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn An Phú 3, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Mạc Văn Đ, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/6/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc M cùng với anh Đinh Quang T ở cùng thôn đi xuống địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm. Do không có chỗ ở nên anh T có liên lạc với bạn là anh Nguyễn Phúc M để xin ở nhờ phòng trọ của anh M tại tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và được anh M đồng ý. Trong quá trình ở nhờ tại phòng trọ của anh M, M biết anh M có sở hữu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98E1- 797.98. Anh M đã cho anh Mạc Văn Đ mượn chiếc xe trên vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, trong cốp xe có một chứng M nhân dân mang tên Trình M H do anh H mượn xe của anh M và để quên từ trước. Do anh M đi làm ca đêm tại Công ty TNHH Luxshare nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, khi anh Đ mang chiếc xe mô tô 98E1-797.98 về trả cho anh M thì chỉ có anh T và M ở phòng trọ. Lúc này, anh Đ để chìa khoá xe mô tô ở bàn uống nước trong phòng trọ của anh M rồi đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô 98E1-797.98 của anh M để bán lấy tiền. Lợi dụng lúc anh M chưa đi làm về còn anh T đang đi tắm, M cầm lấy chìa khoá xe mô tô 98E1- 797.98 vẫn để ở trên bàn uống nước từ lúc anh H trả xe rồi lấy ra từ trong ví của anh M để trên nóc tủ 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Phúc M. Sau đó, M đi từ phòng trọ số 304 ở tầng ba của khu nhà trọ xuống khu vực để xe ở tầng một, tra khoá xe vào ổ khoá điện và điều khiển xe mô tô 98E1- 797.98 trộm cắp được đi đến Cửa hàng kinh doanh cầm đồ “Cún 1” tại tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do anh Trần Kim T làm chủ. Tại đây, M thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô cho anh T với giá 12.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra thấy xe có đầy đủ giấy tờ, anh T đồng ý nhận cầm cố chiếc xe do M mang đến. Số tiền 12.000.000 đồng cầm cố xe mô tô chiếm đoạt của anh M có được, M đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết. Sau khi biết sự việc, ngày 05/6/2022, anh Nguyễn Văn P- sinh năm 1976 (là bố đẻ của M) đã liên hệ với anh Trần Kim T để chuộc lại chiếc xe mô tô trên với số tiền 12.000.000 đồng, anh T nhận tiền chuộc xe và giao lại cho anh P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-797.98, 01 đăng ký xe mô tô số 98007280 tên chủ xe Nguyễn Phúc M; 01 chứng M nhân dân số 122409403 mang tên Trình M H.

Ngày 11/6/2022, anh Nguyễn Phúc M đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang về việc bị mất trộm tài sản và giao nộp cho cơ quan công an 01 USB ghi lại hình ảnh của Nguyễn Ngọc M lấy trộm tài sản và 04 bản ảnh được chụp lại từ video trên.

Cùng ngày 11/6/2022, anh Nguyễn Văn P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-797.98 có số máy: JA39E2471509, số khung: RLHJA3925MY446322; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số

98007280 tên chủ xe Nguyễn Phúc M; 01 chứng M nhân dân số 122409403 mang tên Trình M H.

Ngày 12/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành cho anh Trần Kim T xem lại hình ảnh của Nguyễn Ngọc M. Kết quả: anh T nhận ra M là người đã mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-797.98 đến cầm cố cho anh lấy số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 03/6/2022.

Ngày 13/6/2022, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Ngọc M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang để đầu thú.

Ngày 13/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu và người phạm tội đầu thú cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 13/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành cho Nguyễn Ngọc M xem lại hình ảnh camera an ninh tại khu vực để xe tầng 1 khu nhà trọ nơi M thực hiện hành vi trộm cắp. Kết quả: M thừa nhận hình ảnh người trong camera chính là hình ảnh của M khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98E1- 797.98, có giá trị là 15.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo M thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Đ diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; ; một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo M tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2022, tại tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Ngọc M đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98E1- 797.98 có giá trị là 15.000.000 đồng của anh Nguyễn Phúc M. Với hành vi nêu trên của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo M đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo M. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo M có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo M có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo M hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo M không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay bị hại anh Nguyễn Phúc M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự; tại phiên tòa anh Nguyễn Văn P có mặt không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 12.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chứng M nhân dân số 122409403 mang tên Trình M H (là bạn của anh Nguyễn Phúc M); quá trình điều tra xác định khoảng cuối tháng 5/2022, anh H có mượn xe của anh M để đi rút tiền tại ngân hàng và để quên chứng M nhân dân trong cốp xe mô tô 98E1- 797.98 của anh M từ đó đến nay. Ngày 16/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trình M H 01 chứng M nhân dân số 122409403 mang tên Trình M H. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98E1-797.98; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98E1-797.98. Ngày 16/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Phúc M. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Các vấn đề khác: Đối với anh Trần Kim T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 797.98 do bị cáo M trộm cắp mang đến với số tiền 12.000.000 đồng; quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố xe anh T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên anh T không vi phạm pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/9/2022.

Giao bị cáo M cho UBND xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

